

CLL CTCP CẢNG CÁT LÁI (HOSE)

36,800 VNĐ
+1.8 (+5.1%)

| Mã | Sàn | Ngành | Biến động 52 tuần |
|-----|------|------------------|-------------------|
| CLL | HOSE | Kho bãi, hậu cần | 30,500 - 37,200 |

Giới thiệu công ty

Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái được thành lập vào ngày 27/08/2007. Cơ sở để hình thành là để thực hiện dự án đầu tư xây dựng và khai thác cầu cảng chuyên dụng xếp dỡ hàng container của Cảng Cát Lái tại phường Cát Lái quận 2, TP. Hồ Chí Minh. Vốn điều lệ ban đầu là 150 tỷ đồng và hiện tại là 240 tỷ sau lần phát hành ra công chúng vào tháng 8/2011. Cơ cấu cổ đông với nhà nước chiếm khoảng 49% với các thành phần Công ty Dịch vụ Công ích Thanh niên xung phong (24,4%), TCT Tân Cảng Sài Gòn (20,9%), còn lại là các cá nhân và cán bộ nhân viên của công ty.

Hoạt động chính của Cảng Cát Lái là khai thác cảng biển với dịch vụ cảng là hoạt động dịch vụ chính. Các hoạt động phụ trợ khác bao gồm dịch vụ xếp bãi (Dịch vụ xếp bãi tại container và Dịch vụ xếp dỡ tại bến xà lan B7), sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện vận chuyển, thiết bị xếp dỡ.... Về cơ cấu doanh thu có thể thấy dịch vụ cho thuê cảng biển chiếm đến 75% nguồn thu chính trong 2 năm 2012 và 2013. Dịch vụ bốc xếp và vận tải có sự tăng trưởng mạnh trong năm 2013 và cả hai dịch vụ này chiếm gần như phần còn lại khoảng 28% doanh thu.

Tổng quan

Giá

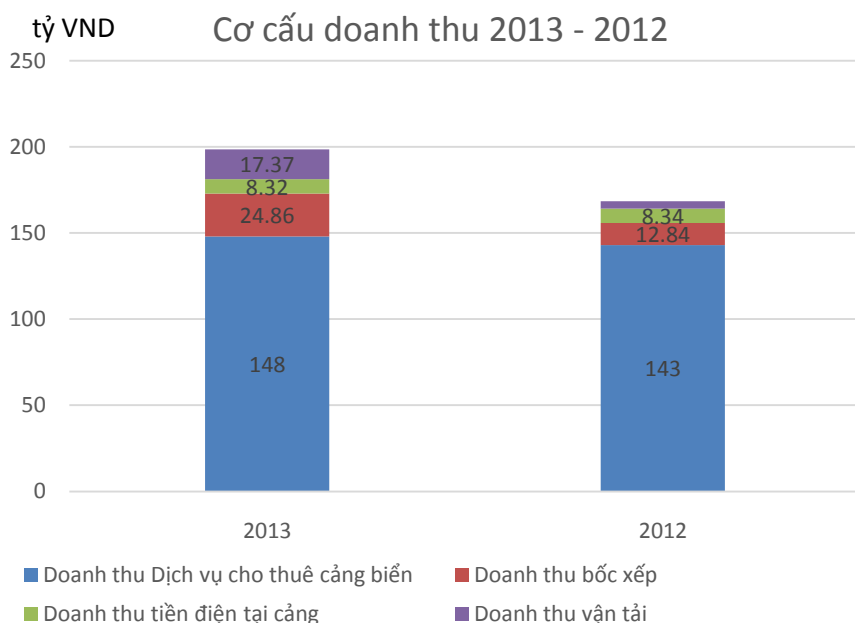
| | |
|----------------------|---------|
| Khối lượng CP ĐLH | 24.00 |
| Vốn hoá (tỷ VNĐ) | 883.2 |
| KLGD trung bình (3T) | 123,553 |

Tài chính

| | |
|-------------------|--------|
| P/E | 10.5 |
| P/B | 2.26 |
| EPS 4Q | 3,494 |
| Book Value | 16,295 |
| ROA | 16.8% |
| ROE | 23.1% |
| Beta | |
| Foreign-owned (%) | 0.44% |

Kế hoạch 2013

| | |
|--------------------|-----|
| Doanh thu (tỷ VNĐ) | 229 |
| Lợi nhuận | 75 |
| Cổ tức | 22% |





Cảng Cát Lái nằm trong hệ thống cảng biển của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn và có lợi thế vị trí rất lớn khi nằm trong khu tứ giác có hoạt động kinh tế cảng biển vào hàng nhộn nhịp nhất Việt Nam gồm Sài Gòn, Đồng Nai, Bình Dương và Bà Rịa – Vũng Tàu. Đây là khu vực có thu hút vốn đầu tư nước ngoài (FDI) đứng đầu cả nước và nguồn thu ngân sách 60% và kim ngạch xuất khẩu cũng trên 70%.

Khu vực Cảng Tân Cảng - Cát Lái hiện đang đứng trong top 40 cảng container lớn của thế giới, có tổng diện tích gần 100 hecta, 8 bến cập tàu, tổng chiều dài cầu tàu 1,422m được trang bị 22 cầu bờ hiện đại KE, Kocks và gần 30 cầu RTG 6+1, 185 xe đầu kéo, Cảng Cát Lái đang chiếm 85% thị phần sản lượng container xuất nhập khẩu thông qua các cảng tại khu vực TP HCM. Mỗi tuần, hàng hóa qua cảng Cát Lái khoảng 70.000 TEU, trong đó 30.000 TEU là nhập khẩu. Hiện tại Cảng Cát Lái đang trong trạng thái quá tải khi lượng container dồn ứ tại cảng ngoài nguyên nhân các đơn vị vận tải tránh việc kiểm soát tải trọng còn có việc dừng hoạt động Tân Cảng. từ ngày 15/7 vừa qua Cảng Cát Lái đã tăng nhiều loại phí với mức tăng trung bình khoảng 30%. Ngoài ra, cảng Cát Lái tăng lũy tiến các loại phí đối với hàng nhập khẩu chờ nhận. Phí sẽ tăng dần nếu khách hàng để tồn đọng sang tuần thay vì nhận ngay từ tuần đầu.

Hoạt động kinh doanh của Cảng Cát Lái có gam màu sáng với kết quả kinh doanh tăng trưởng đều hàng năm từ doanh thu 117 tỷ đồng năm 2010 đã tăng lên 70% đến 198 tỷ năm 2013. Lợi nhuận tăng trưởng hàng năm trung bình 25%. Đặc biệt tỷ lệ lãi ròng/ doanh thu đạt mức rất cao trung bình 39% và năm 2013 đã tăng lên 41%. Tỷ lệ ROE đạt trung bình 23.5%, đây là một tỷ lệ khá cao so với nhiều công ty cùng ngành và cả đối với các doanh nghiệp niêm yết trên sàn. Nếu so với một số đơn vị cùng ngành thì CLL cho thấy dù có quy mô về vốn nhỏ hơn nhưng hiệu quả hoạt động cao hơn với tỷ lệ lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu và lãi ròng trên doanh thu.

| | CCL | So với ngành |
|--------------------|------------|---------------------|
| PE | 10.5 | 13.3 |
| P/Bv | 2.26 | 1.5 |
| ROE | 23.02% | 15.20% |
| ROA | 16.80% | 11.50% |
| Lãi gộp/Doanh thu | 54% | 30% |
| Lãi ròng/Doanh thu | 41% | 19% |

So sánh với một số công ty cùng ngành:

So với các doanh nghiệp cùng ngành, Cảng Cát Lái có vốn điều lệ ở mức trung bình trong khi cảng Đình Vũ và tập đoàn Container Việt Nam có mức vốn điều lệ cao hơn khoảng 40%. Khả năng sinh lợi trên vốn của CLL thuộc hàng top của ngành trong khi lợi nhuận trên cổ phần ở mức trung bình vì vậy PE hiện tại của CLL cao hơn một chút so với VSC, DVP, DXP. Phần lãi ròng trên doanh thu của CLL cũng ở mức cao hơn so với các đơn vị khác cho thấy đơn vị có sự kiểm soát chi phí rất tốt. Chi phí lãi vay

của CLL cao hơn một số đơn vị khác cũng ở mức vừa phải.

| | CLL | DVP | DXP | PDN | SFI | VSC | TCL | STG |
|-------------------------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|
| Giá đóng cửa | 36,800 | 41,100 | 39,000 | 40,900 | 30,800 | 56,000 | 24,400 | 26,000 |
| KLCPLH hiện tại (Triệu) | 24 | 40 | 7.87 | 8.23 | 9.14 | 34.37 | 20.94 | 8.35 |
| Giá trị vốn hóa(Tỷ VND) | 883.2 | 1,644 | 307.12 | 336.69 | 268.1 | 1,925 | 511.03 | 217.15 |
| Sở hữu nước ngoài | 0.44 | 13.82 | 30.57 | 1.7 | 11.87 | 49 | 17.35 | 0.2 |
| EPS pha loãng (VND) | 3,495 | 4,917 | 6,284 | 6,044 | 2,985 | 7,062 | 3,820 | 2,808 |
| Book Value (VND) | 16,295 | 19,112 | 26,391 | 33,818 | 29,060 | 26,991 | 21,241 | 16,980 |
| P/E pha loãng | 10.53 | 8.36 | 6.21 | 6.77 | 10.32 | 7.93 | 6.39 | 9.26 |
| P/B | 2.26 | 2.15 | 1.48 | 1.21 | 1.06 | 2.07 | 1.15 | 1.53 |
| Lãi gộp/Doanh thu | 0.54 | 0.44 | 0.40 | 0.39 | 0.29 | 0.38 | 0.20 | 0.18 |
| Lãi ròng/Doanh thu | 0.41 | 0.39 | 0.28 | 0.23 | 0.07 | 0.30 | 0.11 | 0.03 |
| ROE | 23.0% | 28.3% | 23.0% | 18.2% | 12.0% | 28.5% | 18.1% | 17.1% |
| ROA | 16.8% | 21.6% | 19.5% | 13.7% | 5.3% | 22.1% | 10.1% | 12.6% |

Trong quý 1, CLL đã đạt lợi nhuận 20.5 tỷ đồng. Dự kiến năm nay CLL đạt kế hoạch doanh thu khoảng 229 tỷ đồng và lợi nhuận 75 tỷ. Chỉ tiêu này khá khiêm tốn so với thực hiện năm 2013 là 82 tỷ đồng. Về tương lai CLL còn nhiều tiềm năng phát triển ở mảng dịch vụ bốc xếp và vận tải. Với PE ở mức 10.5 có thể xem giá của CLL đã phản ánh giá trị thực của công ty ở thời điểm hiện tại. Về tiềm năng phát triển dài hạn của CLL vẫn còn kỳ vọng do vị trí chiến lược và lợi thế tăng trưởng của ngành xuất nhập khẩu. Nhà đầu tư có thể nắm giữ CLL với mục tiêu trung và dài hạn.

| MỘT CHỈ TIÊU CHÍNH | 2010 | 2011 | 2012 | 2013 | Q1/2014 |
|--------------------------|--------|--------|--------|--------|---------|
| P/E pha loãng | | | | 10.74 | 10.53 |
| P/B | | | | 2.36 | 2.26 |
| Giá trị vốn hóa (Tỷ VND) | 552 | 883 | 883 | 883 | 883 |
| Sở hữu nước ngoài | - | - | - | 0% | 0.44% |
| EPS pha loãng (VND) | 3,013 | 2,113 | 2,759 | 3,427 | 3,495 |
| Book Value (VND) | 12,938 | 13,518 | 13,617 | 15,600 | 16,295 |
| Tiền / Nợ ngắn hạn | 0.77 | 1.18 | 0.14 | 0.56 | 0.3 |
| TSLĐ / Nợ ngắn hạn | 1 | 1.53 | 0.41 | 0.92 | 1.16 |
| Công nợ / Vốn CSH | 1.16 | 0.64 | 0.48 | 0.38 | 0.31 |
| Vốn vay / Vốn CSH | 1.1 | 0.55 | 0.43 | 0.27 | 0.23 |
| Lãi ròng / Doanh thu | 38.6% | 33.0% | 39.3% | 41.4% | 41.1% |
| ROE | 26.2% | 19.6% | 20.3% | 23.5% | 23.0% |
| ROA | 10.8% | 10.7% | 13.0% | 16.5% | 16.8% |



Chúng tôi chỉ sử dụng trong báo cáo này những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư. Tài liệu này sẽ không được coi là một hình thức chào bán hoặc lôi kéo khách hàng đầu tư vào bất kì cổ phiếu nào. Công ty SBS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. SBS sẽ không chịu trách nhiệm với bất kì thông tin nào không nằm trong phạm vi báo cáo này. Nhà đầu tư phải cân nhắc kĩ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng như các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và SBS hoàn toàn không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó. Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp và sẽ không được công bố rộng rãi trên các phương tiện truyền thông, nghiêm cấm bất kì sự sao chép và phân phối lại đối với tài liệu này.

Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn Thương Tín (Hội sở)

278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 3 TP HCM Việt Nam

Tel: +84 (8) 6268 6868 Fax: +84 (8) 6255 5957 www.sbsc.com.vn

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH

Tel: +84 (8) 6268 6868 (Ext: 8763)

Email: sbs.research@sbsc.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 6-7, 88 Lý Thường Kiệt Quận Hoàn
Kiếm Hà Nội Việt Nam
Tel: +84 (4) 3942 8076
Fax: +84 (8) 3942 8075
Email: hanoi@sbsc.com.vn

Laos

Lanexang Securities Public Company
5th Floor, LSX Building, Ban Phonthan
Vientiane Capital
The Lao P.D.R